

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 6-2021

V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên.
Bà Phan Thị Bích.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1994 (xin xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Xóm MĐ, xã MH, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Bạch Xuân T, sinh năm 1989. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm MĐ, xã MH, huyện K, tỉnh H. Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày:

Chị và anh Bạch Xuân T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vào ngày 03/7/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T tại xóm MĐ, xã MH, huyện K.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, có một con chung là cháu Bạch Ngọc Bảo L sinh ngày 14/12/2012. Từ khi sinh con vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 03/2014 chị H đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Năm 2016 anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên chị đã liên lạc với anh T để nói chuyện về việc ly hôn, anh T đồng ý ly hôn nhưng không về nước để giải quyết và cũng không cung cấp địa chỉ. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bạch Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bạch Ngọc Bảo L, sinh ngày 14/12/2021, hiện cháu Long đang ở với ông bà nội tại xóm MĐ, xã MH, huyện K, tỉnh H. Khi ly hôn, chị H xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác nhận không có tài sản chung, không có công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Bạch Xuân T không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh T.

Tại công văn số 406/CAT-PA08 ngày 12/4/2021, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa Bình cung cấp thông tin: Công dân Bạch Xuân T đã sử dụng hộ chiếu số C1983807 ngày 21/6/2016 để làm thủ tục xuất cảnh tại Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh T xã MH, huyện KB xác nhận: Anh Bạch Xuân T có hộ khẩu thường trú tại xóm MĐ, xã MH, huyện K, tỉnh H. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2021 và các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với ông Bạch Xuân L (*bố đẻ của anh Bạch Xuân T*), ông L cho biết: Anh T và chị H kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với gia đình ông tại xóm MĐ, xã MH, huyện K. Cuối năm 2012 thì sinh cháu Bạch Ngọc Bảo L. Do anh T chị H có mâu thuẫn nên cuối năm 2014 chị H về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân. Anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản khoảng từ năm 2017 đến nay. Cuối năm 2020, chị H có nói chuyện với gia đình về

việc xin ly hôn anh T và xin được nuôi con, gia đình tôi có thông báo cho anh T và anh T cũng đồng ý theo nguyện vọng của chị H. Gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T và thông báo cho anh T biết, tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh T bên Nhật nên không cung cấp được cho Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao cháu Bạch Ngọc Bảo L, sinh ngày 14/12/2012 cho chị H chăm sóc giáo dục.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Quách Thị H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bạch Xuân T, là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh HB thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm

quyền. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 03/7/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện K, tỉnh H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, từ 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do kinh tế khó khăn. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Anh T đi lao động tại Nhật Bản, chị H về nhà mẹ đẻ sống. Vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng được gia đình anh T xác nhận. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Bạch Xuân T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bạch Ngọc Bảo L, sinh ngày 14/12/2012, hiện cháu đang ở với ông bà nội. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay anh T không có mặt ở Việt Nam, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ. Để ổn định cuộc sống của con, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Bạch Ngọc Bảo L sinh ngày 14/12/2012 cho chị Quách Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bạch Xuân T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác nhận không có nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị H, xử cho chị Quách Thị H được ly hôn với anh Bạch Xuân T.
2. Về con chung: Giao cháu Bạch Ngọc Bảo L, sinh ngày 14/12/2012 cho chị Quách Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H chưa yêu cầu anh Bạch Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.
3. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006407 ngày 18/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị H đã nộp xong án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Quách Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bạch Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hòa, H.Kim Bôi, T.Hòa Bình;
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hải